

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST

Ngày: 20/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 29/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 10/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Diệp Văn P, sinh năm 1975 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp TT, xã TTB, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã TTB, huyện MCB, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083075011375; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Văn C, sinh năm 1959 và bà Phan Thị T, sinh năm 1956; vợ: Trần Thị B; con: có 02 người con sinh năm 1997 và năm 2000; tiền án: không có; tiền sự: Tại Quyết định số: 4829/QĐ-XPHC ngày 01/11/2024 bị Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long xử phạt 57.000.000 đồng về hành vi “Khai thác cát lòng sông không có giấy phép khai thác khoáng sản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” và không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn mà theo quy định phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư (đã nộp phạt). Nhân thân: Tại Quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 28/4/2020 của Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Bến Tre đã phạt số tiền 3.000.000 đồng do có hành vi “Khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đã nộp phạt). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Cao Văn H, sinh năm 1980 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp TB1, xã TTB, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã TTB, huyện MCB, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083080013523; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn

Thanh T; con: có 02 người con sinh năm 2004 và năm 2012; tiền án: không có; tiền sự: Tại Quyết định số: 4828/QĐ-XPHC ngày 01/11/2024 bị Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long xử phạt 55.000.000 đồng về hành vi “Khai thác cát lòng sông không có giấy phép khai thác không có giấy phép khai thác khoáng sản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” (đã nộp phạt). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn H:* Luật sư Đinh Thị Bé M – Chi nhánh Văn Phòng Luật sư Đinh Mười thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lê Văn L, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp TL 2, xã TTB, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Công D, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp TL2, xã TTB, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Võ Quốc D, sinh năm 1974; nơi cư trú: 45R, CM, khóm TL, phường SĐ, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 06/01/2025, tại tọa độ X: 01128353; Y: 00565911 trên tuyến sông Hàm Luông, thuộc xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long); Tổ công tác Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long) phát hiện Diệp Văn P và Cao Văn H đang sử dụng phương tiện ghe gỗ, biển kiểm soát: ĐT-22115, trên ghe có gắn hệ thống bơm hút cát tự chế đang khai thác cát sông trái phép, khối lượng cát sông P và H đã khai thác trái phép là 17,82 m³.

Vật chứng thu giữ: 01 ghe gỗ biển kiểm soát: ĐT- 22115, trọng tải 38,3 tấn, chiều dài 16,3m, chiều rộng 3,3m, chiều cao 2,0m (ghè đã qua sử dụng); 01 máy chính nhãn hiệu Isuzu, công suất 90CV (đã qua sử dụng); 01 máy bơm, hút cát, nhãn hiệu Hyundai, không rõ công suất (đã qua sử dụng); 01 bộ hệ thống bơm, hút cát tự chế (đã qua sử dụng); Cát sông: 17,82m³ (Sau khi thu giữ lực lượng Công an thu mẫu 05 kg để giám định, được niêm phong trong túi nylon ký hiệu KS1-06/01/2025).

Qua làm việc xác định: Khoảng 10 giờ ngày 05/01/2025, Diệp Văn P thuê ghe gỗ biển kiểm soát: ĐT- 22115, trọng tải khoảng 40 tấn, trên ghe có gắn hệ thống bơm hút cát tự chế của ông Lê Văn Long với giá 1.000.000 đồng/chuyến để đi mua cát chở về bán lại. Sau đó, P thuê Cao Văn H cùng đi mua cát không rõ nguồn gốc về bán lại, nếu không có thì khai thác cát trái phép về bán. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P và H đến bên đầu ghe ở gần cầu Cái Cắm. Sau đó, P khởi động máy và điều khiển ghe chở H hướng ra sông Hàm Luông tìm chỗ khai thác cát trái phép. Khi đến khu vực có tọa độ X: 01128353; Y: 00565911 thuộc xã Thanh Tân,

huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long) thì P cho ghe chạy chậm lại để H khởi động máy bơm cát và thả ống hút cát xuống sông để hút cát từ lòng sông Hàm Luông lên khoang chứa của phương tiện ghe gỗ. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/01/2025, P và H bị Tổ công tác Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long) phát hiện và lập biên bản sự việc.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 22/5/2025 của Giám định viên thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bến Tre (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long) xác định: Mẫu ký hiệu KS1-06/01/2025 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long) gửi giám định được xác định là khoáng sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 17/4/2025 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long) kết luận: 17,82m³ cát sông (vật liệu xây dựng thông thường dùng để san lấp) trị giá ngày 06/01/2025 là: 1.176.120 đồng.

Tại Công văn số 280 ngày 13/01/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bến Tre) xác định: Vị trí có tọa độ X: 01128353; Y: 00565911 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105⁰45' múi chiều 3 độ) thuộc tuyến sông Hàm Luông, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long). Tại vị trí này, Ủy ban nhân dân tỉnh không cấp phép khai thác cho tổ chức, cá nhân nào. Trong hồ sơ cấp phép không cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Diệp Văn P và Cao Văn H.

Vào ngày 01/11/2024, Diệp Văn P và Cao Văn H đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”, P bị phạt tổng cộng 57.500.000 đồng, H bị phạt tổng cộng 55.000.000 đồng. Cả hai đã đóng phạt xong ngày 04/11/2024.

Quá trình điều tra, Diệp Văn P và Cao Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với biên bản sự việc, tang vật thu giữ, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ đã thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trao trả cho ông Lê Văn Long 01 ghe gỗ biển kiểm soát: ĐT-22115 và toàn bộ hệ thống bơm hút cát tự chế.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSVL-P1 ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 277 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

1. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 277; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Diệp Văn P từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 277; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trao trả cho ông Lê Văn Long 01 ghe gỗ biển kiểm soát: ĐT-22115 và toàn bộ hệ thống bơm hút cát tự chế.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo H thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn Long trình bày: ghe gỗ biển kiểm soát ĐT – 22115 gắn hệ thống bơm hút cát tự chế thuộc quyền sở hữu của ông, người đứng tên chủ sở hữu ghe gỗ là ông Võ Quốc Dũng, ông Dũng thừa nhận bán lại ghe cho ông Nguyễn Công Dân bằng hợp đồng có công chứng, chứng thực; ông Dân cũng đã thừa nhận bán lại ghe gỗ này cho ông thông qua hợp đồng viết tay và không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì. Ông Long không biết các bị cáo thuê ghe của ông để đi thực hiện hành vi phạm tội nên ông mới cho bị cáo P thuê với số tiền 1.000.000 đồng một chuyến, khi thuê ghe thì bị cáo P nói là thuê ghe để đi mua cát bán lại nên ông mới đồng ý, nếu biết bị cáo thuê để đi khai thác cát trái phép thì ông sẽ không cho thuê.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Cả hai bị cáo Diệp Văn P và Cao Văn H mặc dù có tiền sự về hành vi khai thác cát lòng sông

không có giấy phép khai thác khoáng sản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/01/2025, Diệp Văn P và Cao Văn H tiếp tục có hành vi sử dụng phương tiện ghe gỗ, biển kiểm soát: ĐT-22115, trên ghe có gắn hệ thống bơm hút cát tự chế đến khu vực có vị trí tọa độ X: 01128353; Y: 00565911 trên tuyến sông Hàm Luông, thuộc xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long) để khai thác cát trái phép, là khoáng sản từ lòng sông Hàm Luông thì bị lực lượng Công an phát hiện. Khối lượng cát sông đã khai thác được là 17,82 m³, trị giá 1.176.120 đồng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi, khai thác trái phép cát là vi phạm pháp luật; các bị cáo dù không được cấp phép khai thác khoáng sản và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác trái phép khoáng sản, chưa hết thời hạn để xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn cố ý khai thác cát trái phép từ lòng sông Hàm Luông. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với ý thức cố ý, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự về hành vi khai thác trái phép khoáng sản; Tại Quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 28/4/2020 của Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo P đã bị phạt số tiền 3.000.000 đồng do có hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo P có cha là thương binh hạng 2/4; bị cáo H còn có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên trong khi vợ bị cáo bị bệnh về khớp nên được chiếu cố xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm, trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành trong đó bị cáo P có vai trò tích cực

hơn, bị cáo P thuê ghe và thuê bị cáo H tham gia thực hiện việc khai thác trái phép cát nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo P cao hơn bị cáo H.

[6] Về phần xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Ghi nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trao trả cho ông Lê Văn Long 01 ghe gỗ biển kiểm soát: DT-22115 và toàn bộ hệ thống bơm hút cát tự chế.

Đối với số lượng cát khai thác trái phép $17,82m^3$ (đã trừ đi 5Kg lấy mẫu giám định); 01 mẫu cát sông được niêm phong trong túi nylon ký hiệu KS1-06/01/2025 là khoáng sản do phạm tội mà có cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Lê Văn Long khi cho Diệp Văn P thuê ghe gỗ, biển kiểm soát: DT-22115 không biết P thuê để làm phương tiện khai thác cát trái phép nên hành vi của Long không cấu thành tội phạm.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nhưng không đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là nghiêm khắc nên cần điều chỉnh.

[9] Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Diệp Văn P, Cao Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Diệp Văn P 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn H 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số lượng cát khai thác trái phép $17,82m^3$ (đã trừ đi 5Kg lấy mẫu giám định); 01 mẫu cát sông được niêm phong trong túi nylon ký hiệu KS1-06/01/2025 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2025)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Diệp Văn P, Cao Văn H mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Tân Thành Bình (1b);
- Bị cáo, NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Lăng